| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

2. Ông Vũ Viết Cẩm.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

***-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quang M**, tên gọi khác: không; sinh năm 1976, tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

**2. Vũ Văn Đ**, tên gọi khác: không; sinh năm 1975, tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K, sinh năm 1943 và bà Trần Thị C, sinh năm 1943; có vợ tên Nguyễn Thị CH, sinh năm 1976; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023, Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

**3. Dương Đình C**, tên gọi khác: không; sinh năm 1979, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình H, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Vũ Thị Th, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

**4. Hứa Văn P**, tên gọi khác: không; sinh năm 1976, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Q, sinh năm 1939 và bà Bùi Thị C (đã chết); có vợ là Trần Thị Thanh T, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

**5. Nguyễn Văn K**, tên gọi khác: không; sinh năm 1975, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1953 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1953; có vợ là Kiều Thị Phương D, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

**6. Trần Thế K1**, tên gọi khác: không; sinh năm 1983, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế N, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Tống Thị Th, sinh năm 1940; có vợ là Phạm Thị Ng, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/6/2012, bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, Nguyễn Quang M sau khi đi nhậu cùng Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P và Nguyễn Văn Phước thì M về nhà tại ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ, C, P,

Phước đến nhà M mang theo đồ ăn tiếp tục nhậu. Trong quá trình nhậu, Đ, C, P nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên nói với M là cho nhóm Đ đánh bài ai thắng nhiều tiền mai dẫn mọi người ăn sáng, M đồng ý để mọi người chơi đánh bạc còn M đi ngủ. Một người trong nhóm (không rõ là ai) lấy 01 bộ bài Tây để dưới tủ trong nhà M và cùng đánh bạc bằng hình thức "Cào tố". Lúc sau, Nguyễn Văn K đến nhà M tham gia đánh bạc. Trong lúc Đ, C, P, K đánh bạc thì Phước ngồi uống rượu, không tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức Cào tố như sau: Sử dụng bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài và có các lựa chọn thắng thua:

Úp bài: người chơi mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài; Theo: đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên; Tố: đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của người ở cửa trên, các con bạc tố với nhau mỗi lần tối thiểu 10.000 đồng và tối đa 200.000 đồng.

Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có số điểm cao nhất thì thắng cuộc và cách tính thắng, thua được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp: 03 lá bài giống nhau, nếu hai người có cùng "sáp" thì người nào có "sáp" cao hơn sẽ thắng; Liêng: 03 lá bài liên tiếp nhau, khi hai người cùng có "liêng" thì ai có "liêng" cao hơn sẽ thắng, khi hai "liêng" bằng nhau thì tìm lá bài có chất cao nhất để so sánh, thứ tự từ cao đến thấp chất trong bài "liêng" là: Cơ, Rô, Chuồn, Bích; Ba tây: 03 quân bài đều là hình (có J hoặc Q hoặc K). Khi có ba tây như nhau thì so sánh đến chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài; Điểm: khi bài không có "sáp, liêng, ba tây" thì bắt đầu tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của 03 quân chia cho 10, số dư sau khi chia là số điểm và được sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0 điểm. Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính đương ứng là 2, 3, 4, 5, 6,7, 8, 9 điểm; quân A tính 1 điểm, quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Khi hai đối thủ bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Sòng bạc không có người làm cái, không có ai thu tiền xâu, mỗi ván người chơi đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Đ, C, P, K tham gia đánh bạc đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

+ Tang vật, tài sản thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 1.530.000 đồng; 01 bộ bài Tây (đã qua sử dụng).

- Thu giữ trên người các đối tượng: Dương Đình C 01 điện thoại di động Vivo; Hứa Văn P 2.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04S; Nguyễn Văn K 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A23.

+ Kết quả điều tra xác định tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.830.000 đồng, trong đó số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo như sau:

- Vũ Văn Đ sử dụng 160.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 90.000 đồng. Khi bắt quả tang, toàn bộ số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc;

- Dương Đình C sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, C không rõ thắng thua. Khi bắt quả tang, toàn bộ số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc;

- Hứa Văn P sử dụng khoảng 2.300.000 đồng đến 2.700.000 đồng (không nhớ rõ số tiền cụ thể) đánh bạc, tiền thua bạc để dưới chiếu bạc. Khi bắt quả tang thu giữ 2.100.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Nguyễn Văn K sử dụng 2.440.000 đồng đánh bạc, thua bạc 240.000 đồng để dưới chiếu bạc. Khi bắt quả tang thu giữ 2.200.000 đồng là tiền đánh bạc;

* Kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Văn K, Cơ quan điều tra phát hiện tin nhắn với nội dung đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Trần Thế K. Kết quả điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 3/2023, Trần Thế K1, sinh năm 1983, trú tại ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đ có quen biết đối tượng tên M (không rõ họ, địa chỉ) nhận ghi số đề hình thức bao lô với mức 12,6 lần đối với đài Miền Nam và 19,6 lần đối với đài Miền Bắc nên Trần Thế K1 thỏa thuận sẽ ghi đề từ người chơi nhỏ lẻ với mức 13 lần đối với đài Miền Nam, 20 lần đối với đài Miền Bắc rồi chuyển lại cho M để hưởng tiền hoa hồng.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi đề và tỷ lệ thắng thua như sau: Trước khi có kết quả xổ số kiến thiết, người mua đề lựa chọn con số theo ý thích và đặt cược tiền số đã chọn để so sánh với các con số trên lô xổ số khi mở thưởng. Người bán đề ghi các con số, số tiền của người mua đã chọn vào phơi đề. Khi kết quả sổ xố kiết thiết trong ngày mở, nếu các con số của người mua đề trùng các con số trên các lô xổ số thì người mua đề thắng bạc, người bán đề trả tiền cho người mua đề. Ngược lại thì người mua đề thua bạc với số tiền sử dụng để ghi số đề.

Đánh số đề "bao lô": Người đánh đề tự chọn số đề có 02 số, 03 số hoặc 04 số để so sánh. Nếu mua số đề có 02 chữ số thì so sánh với 02 số cuối của 18 lô xổ số đối với đài Miền Nam và 27 lô xổ số đối với đài Miền Bắc. Nếu mua số đề có 03 chữ số thì so sánh với 03 số cuối của 17 lô xổ số đối với đài Miền Nam (trừ giải tám) và 23 lô đối với đài Miền Bắc (trừ giải bảy). Nếu mua số đề có 04 chữ số thì so sánh với 04 số cuối của 16 lô xổ số đối với đài Miền Nam (trừ giải tám, giải bảy) và 20 lô xổ số đối với đài Miền Bắc (trừ giải bảy, giải sáu). Tỷ lệ thắng thua bao lô 02 số là 1 x 70; bao lô 03 số 1 x 600; bao lô 04 số 1 x 4.000.

Ngày 20/3/2023, Nguyễn Văn K sử dụng điện thoại di động Samsung A23 số thuê bao 0964.950.784 gửi tin nhắn nội dung: "Bl.07.200đ" đến số thuê bao 0703.114.885 của Trần Thế K1. Ý nghĩa tin nhắn là: Bao lô số 07 với số tiền 200.000 đồng theo kết quả xổ số Đài thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng lúc 16 giờ ngày 20/3/2023. Tổng số tiền đánh bạc là 2.600.000 đồng. Sau đó, Trần Thế K chuyển phơi đề trên cho M qua số thuê bao 0963.363.561.

Đối chiếu kết quả xổ số Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/3/2023 Nguyễn Văn K bao lô số 07 số tiền 200.000 đồng nên thắng bạc 14.000.000 đồng. M đã chi trả cho Trần Thế K số tiền này để thanh toán lại cho Nguyễn Văn K. Tổng số tiền ghi đề và trúng đề là 16.600.000 đồng. Trần Thế K được hưởng 80.000 đồng tiền hoa hồng.

Ngày 29/3/2023 Trần Thế K1 đã đến Công an để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi ghi đề của mình và giao nộp 01 điện thoại di động Samsung M51 có gắn sim số thuê bao 0703.114.885.

Bản cáo trạng số: 131/CT-VKSVC ngày 29/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; Vũ Văn Đ từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; Dương Đình C từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; Hứa Văn P từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thế K từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.830.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A23; 01 điện thoại di động Samsung M51; Buộc Trần Thế K1 nộp sung công số tiền 80.000 đồng; Buộc Nguyễn Văn K nộp sung công số tiền 14.000.000đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả: 01 điện thoại di động Vivo cho Dương Đình C; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04S cho Hứa Văn P.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/3/2023, tại ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đ, Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với đối tượng M. Tổng số tiền đánh bạc là 16.600.000đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, tại ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ, Nguyễn Quang M cung cấp địa điểm để Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn K, Dương Đình C, Hứa Văn P đánh bạc hình thức cào tố. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 5.830.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi ghi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Trần Thế K1 là người có nhân thân xấu thể hiện ngày 01/6/2012, bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn K, Hứa Văn P, Dương Đình C, Vũ Văn Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Nguyễn Quang M, Hứa Văn P, Dương Đình C, Vũ Văn Đ, Trần Thế K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Trần Thế K1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[7] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K là người phạm tội 02 lần trở lên và các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Bị cáo Trần Thế K1 về nhân thân là người đã bị kết án những đã được xóa án tích. Xét tính chất, mức độ của tội phạm của hai bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; quá trình tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; cả hai bị cáo đã bị tạm giam một thời gian cũng đủ sức răn đe. Do đó, không cần thiết phải bắt bị cáo hai bị đi chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng đủ sức giáo dục và răn đe các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt nên không cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Thế K1.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.830.000đồng; 01 điện thoại di động Samsung A23; 01 điện thoại di động Samsung M51 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 80.000 đồng Trần Thế K1 thu lợi bất chính, buộc bị cáo Trần Thế K nộp số tiền này tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 14.000.000 đồng Nguyễn Văn K thu lợi bất chính, buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp số tiền này tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của Dương Đình C; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04S thu giữ của Hứa Văn P không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả cho các chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng M là người nhận phơi đề của Trần Thế K. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Dương Đình C 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hứa Văn P 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thế K1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Thế K1 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 5.830.000đ (năm triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung A23; 01 điện thoại di động Samsung M51.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2023 và biên lai thu tiền số 0007253 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Buộc bị cáo Trần Thế K1 nộp số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang M, Vũ Văn Đ, Dương Đình C, Hứa Văn P, Nguyễn Văn K và Trần Thế K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
*- Các bị cáo;*
*- Viện kiểm sát nhân dân H. Vĩnh Cửu;*
*- Viện kiểm sát nhân dân T. Đồng Nai;*
*- Công an huyện Vĩnh Cửu;*
*- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;*
*- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;*
*- Sở Tư pháp;*
*- Lưu hồ sơ; văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đ Đại**